

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

Ths. Hoàng Thùy Linh*

Thuật ngữ kinh tế xanh (KTX), tăng trưởng xanh (TTX) đã và đang được thừa nhận và phát triển, KTX đang trở thành mô hình phát triển tiên tiến được nhiều nước trên thế giới hướng tới, thậm chí đang lan tỏa thành một trào lưu tốt đẹp để vừa ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) vừa phát triển bền vững (PTBV) và tạo ra công bằng xã hội. Phát triển kinh tế xanh là một xu hướng tất yếu, đòi hỏi phải huy động được nguồn tài chính đa dạng, phong phú. Nghiên cứu này sẽ chỉ ra một số nguồn tài chính cho phát triển kinh tế xanh và những kinh nghiệm quốc tế nhằm phát triển nền kinh tế xanh và từ đó có những khuyến nghị cho Việt Nam.

• Từ khóa: kinh tế xanh, tăng trưởng xanh, nguồn tài chính, chiến lược quốc gia...

The term green economy, green growth has been recognized and developed to become an development model that many countries around the world are looking forward to, even spreading a good trend to both cope with climate change and sustainable development and create social justice. Developing green economy is an inevitable trend, requiring the mobilization of rich and diversified financial resources. This article will show some of the financial resources for green economy development, and international experiences for developing a green economy and from that there are recommendations for Vietnam.

• Keywords: green economy, green growth, financial resources, national strategy...

Ngày nhận bài: 2/5/2019

Ngày chuyển phân biên: 10/5/2019

Ngày nhận phân biên: 15/5/2019

Ngày chấp nhận đăng: 20/5/2019

Khái niệm kinh tế xanh

Kinh tế xanh là nền kinh tế sạch, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, giảm thiểu biến đổi khí hậu; kinh tế xanh là kinh tế tăng trưởng theo chiều sâu, hao tổn ít nhiên liệu, kinh tế xanh là nền kinh tế tăng trưởng bền vững, xóa đói giảm nghèo và phát triển công bằng

Liên hợp quốc (UNEP, 2011) xác định “KTX” là nền kinh tế vừa mang đến hạnh phúc cho con người và công bằng xã hội, vừa giảm thiểu đáng

kể các rủi ro về môi trường và khủng hoảng sinh thái. Hiểu một cách đơn giản, KTX là nền kinh tế ít phát thải các-bon, tiết kiệm tài nguyên, tạo ra việc làm và công bằng xã hội. KTX là một nền kinh tế hay mô hình phát triển kinh tế dựa trên PTBV và kiến thức về kinh tế học sinh thái. Các hoạt động trong nền KTX tạo ra lợi nhuận hoặc giá trị có ích lợi, hướng đến phát triển cuộc sống của cộng đồng xã hội con người (đặc biệt là yếu tố văn hóa), đồng thời những hoạt động này thân thiện với môi trường (thành tố quan trọng nhất), 3 yếu tố này đạt trạng thái cân bằng sẽ thỏa mãn tính bền vững.

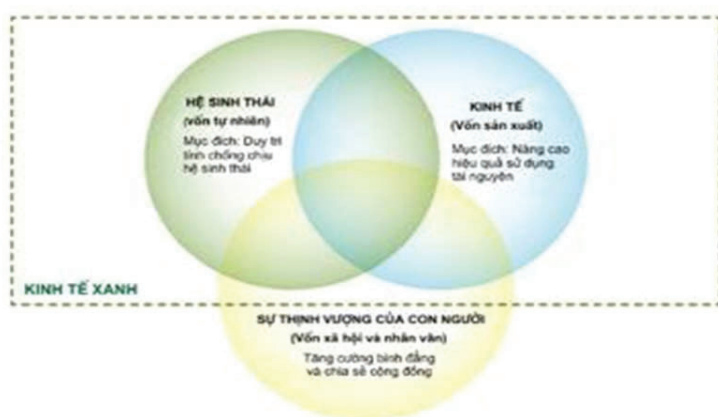
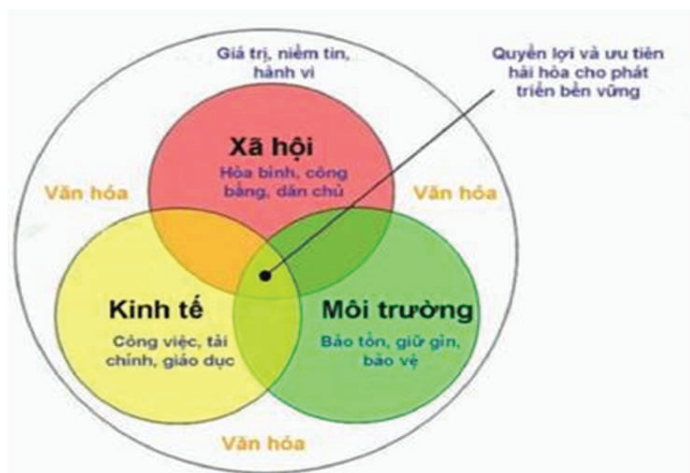
Như vậy, khái niệm “KTX” không thay thế khái niệm bền vững, nhưng nó ngày càng được công nhận là mô hình phù hợp làm nền tảng cho PTBV. Nói cách khác, KTX không thay thế PTBV mà là chiến lược kinh tế để đạt được các mục tiêu PTBV (xem sơ đồ).

Vai trò của KTX

Góp phần xóa đói giảm nghèo: Hướng tới nền KTX được coi là một trong những phương thức nhằm xóa đói giảm nghèo và cải thiện tổng thể chất lượng cuộc sống. Trong một kịch bản đầu tư xanh, 2% GDP toàn cầu được phân bổ để “làm xanh” các lĩnh vực năng lượng, giao thông, xây dựng, chất thải, nông nghiệp, thủy sản, nước và rừng. KTX sẽ cung cấp các nguồn năng lượng có khả năng hỗ trợ cho 1,4 tỷ người hiện đang thiếu điện và cho hơn 700 triệu người khác đang không được tiếp cận với các dịch vụ năng lượng

* **Tổng cục Hải quan**

Sơ đồ phát triển bền vững (UNESCO) (A) và KTX, con đường PTBV (B)



hiện đại. Công nghệ năng lượng tái tạo, như năng lượng mặt trời, năng lượng gió và các chính sách hỗ trợ năng lượng hứa hẹn sẽ đóng góp đáng kể việc cải thiện đời sống và sức khỏe cho một bộ phận người dân có thu nhập thấp, đặc biệt là cho những người hiện đang không có khả năng tiếp cận với năng lượng. Hội nghị thượng đỉnh của Liên hợp quốc về PTBV, Rio+20 năm 2012, đã nhất trí thông qua một văn kiện quan trọng có tựa đề “Tương lai mà chúng ta mong muốn” và quyết định dành 323 tỷ USD cho sáng kiến của Tổng Thư ký Ban-Ki-Moon mang tên “Năng lượng bền vững cho tất cả” với mục đích đảm bảo cho hơn 1,3 tỷ người tại các nước nghèo được tiếp cận năng lượng sạch và hiệu quả vào năm 2030.

KTX giảm nhẹ BĐKH: Theo tính toán, chỉ cần đầu tư khoảng 1,25% GDP toàn cầu vào việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các ngành và phát triển năng lượng tái tạo, bao gồm cả nhiên liệu sinh học thế hệ hai, mức độ tiêu

thụ năng lượng trên toàn thế giới có thể giảm đi 36% vào năm 2030 và lượng khí CO₂ thải ra hàng năm sẽ giảm từ 30,6 tỷ tấn năm 2010 xuống 20 tỷ tấn năm 2050. Thêm vào đó, nhờ vào nông nghiệp xanh, kịch bản KTX ước tính có thể giảm nồng độ khí nhà kính xuống 450ppm vào năm 2050, một mức độ được cho là hợp lý và đủ để hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở ngưỡng 2°C.

KTX duy trì và tăng cường vốn tự nhiên: Theo UNESCO (2011), các khoản đầu tư xanh trong các lĩnh vực lâm nghiệp và nông nghiệp sẽ giúp đảo ngược xu thế suy giảm đất lâm nghiệp hiện nay, tái tạo khoảng 4,5 tỷ ha nguồn tài nguyên quan trọng này trong vòng 40 năm tới. Đầu tư vào nông nghiệp xanh vừa nâng cao năng suất, sản xuất ra nhiều lương thực hơn vừa giúp giảm lượng đất sử dụng cho nông nghiệp và chăn nuôi 6% và cải thiện chất lượng đất nông nghiệp lên 25% vào năm 2050. Ngoài ra, đầu tư để tăng nguồn cung cấp nước, mở rộng khả năng tiếp cận, cũng như cải thiện quản lý sẽ cung cấp thêm 10% nguồn cung nước toàn cầu cả trước mắt và lâu dài, thêm vào đó có thể góp phần duy trì nguồn tài nguyên nước ngầm và nước mặt.

Các quốc gia trên thế giới phát triển nền kinh tế xanh

Chuyển đổi sang nền kinh tế xanh đòi hỏi sự can thiệp mạnh mẽ của nhà nước trong việc điều chỉnh thị trường. Để đánh giá về hiệu quả bảo vệ môi trường thế giới, cần xem xét các yếu tố: sản xuất và dự trữ năng lượng; cơ sở hạ tầng năng lượng; hiệu quả sử dụng năng lượng; vận tải; nước và nước thải, vật liệu xây dựng, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; tái chế rác thải. Nhằm phát triển công nghệ xanh, Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm từ Hàn Quốc, Mỹ, Đan Mạch, Trung Quốc, các nước EU trong mở rộng và phát triển xanh. Cụ thể:

Hàn Quốc: Đẩy mạnh tiêu dùng xanh

Hàn Quốc là quốc gia châu Á đi đầu về phát triển xanh và coi tăng trưởng xanh là một phần trong chiến lược quốc gia. Chiến lược xanh của Hàn Quốc gồm ba yếu tố: công nghiệp, năng lượng và đầu tư. Chiến lược này nhằm duy trì quy mô hoạt động sản xuất kinh tế nhằm tối ưu hoá nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế tối đa ảnh hưởng môi trường lên các nguồn năng lượng và tài nguyên, đồng thời chuyển đổi đầu tư sang các hoạt động môi trường và tăng trưởng kinh tế.

Bất chấp những ảnh hưởng khủng hoảng toàn cầu, giá trị của ngành kinh tế xanh nói chung và năng lượng sạch nói riêng sẽ được đẩy mạnh trong tương lai. Dự báo trong 20-25 năm tới, các nước G20 đạt tốc độ tăng trưởng cao và gia tăng đáng kể tỉ trọng ngành công nghiệp xanh, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng sạch. Đến năm 2025, thị trường thế giới với các thiết bị xanh sẽ đạt khoảng 4,4 nghìn tỷ € (khoảng 6.000 tỷ USD), nền kinh tế xanh đạt mức tăng trưởng trung bình hàng năm trên 30%, tăng lượng đóng góp cho GDP thế giới lên 6-7%.

Để hiện thực hoá chiến lược, Hàn Quốc đã ban hành gói kích cầu “Hiệp định tăng trưởng xanh mới” (tháng 1/2009) trị giá 50 nghìn tỷ Won trong 4 năm với 9 dự án xanh, tạo 956.000 việc làm.

Cũng trong tháng 1/2009, “Kế hoạch Nghiên cứu và phát triển toàn diện về công nghệ xanh” kêu gọi tăng 2 lần chi phí cho công nghệ xanh vào năm 2012, tập trung vào các lĩnh vực như tái sử dụng rác thải, chế tạo và sử dụng pin năng lượng mặt trời, dự đoán biến đổi khí hậu, lưu giữ carbon...

Trong giai đoạn 2010-2011, chính phủ Hàn Quốc tập trung thúc đẩy phát triển ngành năng lượng gió, năng lượng mặt trời, hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp xanh và ban hành luật Hạn chế khí thải, phát triển quản lý năng lượng. Đã có nhiều dự án xanh ở Hàn Quốc được người dân tích cực tham gia như “Thành phố mặt trời”, “Ngôi nhà xanh trị giá 2 triệu”, “Thành phố và dòng sông xanh hơn”...

Từ năm 2011, Hàn Quốc đã chi khoảng 60 tỷ USD trong 5 năm cho phát triển xanh, tạo hơn 1,8 triệu việc làm. Cũng trong giai đoạn này, Hàn Quốc xây dựng hệ thống “thẻ thanh toán xanh” để

kích thích tiêu thụ hàng hoá xanh. Với sự hỗ trợ của thẻ này, việc sử dụng hàng hoá xanh và sản phẩm tiết kiệm năng lượng ngày càng được phổ biến. Theo đó, người tiêu dùng có thể sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và tiết kiệm chi tiêu thông qua điểm thưởng. Điểm thưởng có thể quy đổi ra tiền mặt, hoặc trừ vào các hóa đơn thanh toán.

Một chương trình khác do chính quyền Seoul khởi xướng đó là, nếu người dân tiết kiệm nước thì họ sẽ được giảm giá khi mua các sản phẩm xanh. Chính phủ Hàn Quốc tuyên bố sẽ cắt giảm lượng khí thải nhà kính tới 30% vào năm 2020.

Mỹ nâng cao kỹ thuật sản xuất xanh

Mỹ lựa chọn việc phát triển năng lượng thay thế làm hướng đi chính cho sự phát triển kinh tế xanh. Nền kinh tế lớn nhất thế giới đặt mục tiêu đến năm 2030, 65% năng lượng tiêu thụ và 35% nhiệt lượng là năng lượng từ lắp đặt tấm pin mặt trời.

Trong chiến lược tiết kiệm năng lượng, Mỹ đặt mục tiêu đến 2025, nguồn năng lượng tái tạo chiếm 25% lượng phát điện và nhu cầu điện sẽ giảm 15% đến năm 2030. Chính phủ Mỹ cũng thành lập cơ quan chuyên ngành nhằm huy động và giải ngân đầu tư cho các chương trình xanh, có tên gọi Cơ quan Triển khai năng lượng sạch (CEDA).

Đồng thời, Mỹ đã triển khai Đạo luật Chống biến đổi khí hậu với mục tiêu giảm khí thải nhà kính và cho phép các công ty xả khí thấp hơn hạn ngạch có thể bán phần hạn mức cho doanh nghiệp khác. Mỹ yêu cầu các công ty sản xuất ô tô chuyển sang các mẫu xe sử dụng cả điện và xăng dầu, cải tiến động cơ tiết kiệm nhiên liệu.

EU nói không với nguyên liệu hoá thạch

EU cũng thông qua chương trình hướng tới nền kinh tế với lượng carbon thấp giai đoạn 2050. Chương trình đặt mục tiêu giảm 40-44% lượng khí thải đến năm 2030 và giảm 79-82% vào năm 2050. Ngoài ra, chương trình còn đề ra phương pháp hoàn thiện các mục tiêu khác như giảm chi phí (175-320 €/ năm).

Tại các nước châu Âu, phát triển xanh được thực hiện trong lĩnh vực năng lượng, phát triển giao thông công cộng, cơ sở hạ tầng, xây dựng các khu định cư sinh thái và hệ thống tái chế. EU đã thông qua tiêu chuẩn về khí thải ô tô Euro-5, đồng

thời chuẩn bị nâng cao tiêu chuẩn mới Euro-6 (tiêu chuẩn chất lượng về khí thải cho xe ô tô).

Ủy ban EU công bố một kế hoạch vào năm 2020, dự kiến giảm 20% lượng khí thải carbon, cùng với việc tăng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo lên 20% vào năm 2020. Thụy Điển, một quốc gia trong EU, tuyên bố sẽ hoàn toàn không sử dụng dầu mỏ, đồng thời loại trừ sử dụng than đá và năng lượng hạt nhân ra khỏi quy trình sản xuất.

Trung Quốc triển khai công nghệ nano

Trung Quốc phấn đấu đến năm 2020 đạt 15% lượng điện sản xuất từ năng lượng tái tạo, giảm 45% lượng carbon khí thải. Xu hướng phát triển xanh tại Trung Quốc bắt đầu bằng kế hoạch 5 năm từ năm 2011. Chính phủ Trung Quốc đã đóng cửa hơn 2.000 doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Khối lượng đầu tư nhà nước trong lĩnh vực bảo toàn năng lượng, năng lượng tái tạo và công nghệ thích ứng vượt qua chỉ tiêu của Mỹ và EU. Đặc biệt, các doanh nghiệp sản xuất của Trung Quốc đã chiếm 40% lượng xuất khẩu pin mặt trời thế giới.

Một lĩnh vực khác cũng phát triển tại nước này là công nghệ nano. Năm 2016, Trung tâm sáng kiến toàn cầu Blodal Innovation GICNA được thành lập giúp Bắc Kinh trở thành nước dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực công nghệ xanh thế kỷ 21.

Đan Mạch - Quốc gia đi đầu trong phát triển xanh

Đan Mạch là quốc gia Bắc Âu có mục tiêu tham vọng trở thành “quốc gia xanh” nhất tại châu Âu và trên thế giới. Theo chiến lược năng lượng đến 2035, Đan Mạch sẽ hoàn toàn từ bỏ sử dụng nguyên liệu hoá thạch trong ngành công nghiệp năng lượng. Tất cả năng lượng điện và năng lượng nhiệt sẽ được cung cấp bởi các nguồn nhiên liệu tái tạo. Là một nước xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt nhưng tại sao Đan Mạch lại hướng tới phát triển xanh? Có thể kể ra một số nguyên nhân: mong muốn cải thiện môi trường châu Âu và trên thế giới; đảm bảo an ninh năng lượng; tạo nhiều việc làm. Để hiện thực hoá tham vọng của mình, Đan Mạch đã thông qua mức thuế đặc biệt với việc xử lý chất thải, bao gồm cả mức phí xử lý chất thải xây dựng. Đồng thời, chi tiêu công cho các sản phẩm hàng hoá do nhà nước điều chỉnh nhằm giảm thiểu lượng rác sinh hoạt và việc sản xuất quá nhiều bao bì hàng hoá. Đan Mạch ra lệnh hạn

chế sử dụng các vỏ loại túi và bao bì khác nhau. Ví dụ, cho phép sử dụng không quá 20 loại chai trong sản xuất nước giải khát. 20% tổng tiêu thụ năng lượng ở Đan Mạch là năng lượng gió. Các nhà sản xuất cối xay gió đạt được thành công đột phá về mặt công nghệ, nên chi phí sản xuất năng lượng gió tương đương với sản xuất điện ở nhà máy nhiệt điện. Đan Mạch là quốc gia đầu tiên trên thế giới đạt 1/3 điện năng tiêu thụ từ turbin gió. Ngoài năng lượng gió, Đan Mạch còn phát triển ngành sản xuất khí biogas tại nhà máy ở Zealand, cho phép sản xuất hàng ngày khoảng 6.000m³ từ 135 tấn rác thải sinh học (1m³ khí sinh học tương đương với 0,6l dầu).

Đối với ngành xây dựng, Đan Mạch quyết tâm xây những toà nhà có lượng carbon dioxin vô hại đối với môi trường. Tại các công trình nhà ở, xây dựng, Đan Mạch tiến hành lắp đặt các cửa sổ lớn, sao cho các phòng nhận được tối đa ánh sáng. Hạn chế sử dụng điện bằng việc lắp đặt bóng đèn tiết kiệm điện. Trên mái, bên các bức tường hay ban công được lắp đặt tấm pin mặt trời, chuyển đổi năng lượng thành nhiệt điện. Người dân có thể tự tạo ra năng lượng xanh và bán năng lượng dư thừa cho hệ thống năng lượng quốc gia. Điều đặc biệt ở Đan Mạch là người dân có thể tự đầu tư thiết bị của mình vào xây dựng tạo thu nhập, cũng như trang trải chi phí sử dụng năng lượng cho tương lai. Chính phủ còn thông qua đề án “Bạn phải trả đúng bằng những gì bạn thải ra môi trường”. Theo đó, các công ty phải đóng thuế do trực tiếp xả khí thải ra môi trường.

Một số khuyến nghị nhằm thực hiện nền kinh tế xanh ở Việt Nam

Với vị trí địa lý nằm trong vành đai chí tuyến Bắc và cận xích đạo, Việt Nam nằm trên bán đảo Đông Dương, diện tích biển hơn ba lần diện tích lục địa, có hải giới và địa giới gần bằng nhau. Đặc trưng khí hậu nhiệt đới ẩm, gió mùa Đông Nam Á, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có nguồn vốn tự nhiên đa dạng và dồi dào, nhất là nguồn vốn tự nhiên có khả năng tái tạo, với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên Việt Nam có “9 triệu hecta đất nông nghiệp thuộc loại tốt hàng đầu của thế giới, vùng đất đồi núi bao la, bờ biển dài 3.200 km cùng hàng ngàn, hàng triệu hecta diện tích mặt nước sông ngòi tạo thành nguồn lực “trời cho” hiếm có so với nhiều nước trên thế giới”. Để hướng tới nền kinh

tế xanh, nếu chúng ta biết phát huy lợi thế nguồn vốn tự nhiên, khắc phục những tồn tại hạn chế của các nước trên thế giới đã gặp phải, không chỉ sẽ đạt mục tiêu phát triển bền vững từ thực hiện nền kinh tế xanh mà còn rút ngắn khoảng cách phát triển, tạo ra thế ổn định về mặt chính trị, góp phần xóa đói giảm nghèo thì chúng ta cần có những định hướng cơ bản như sau:

Thứ nhất, về cơ chế chính sách, trên cơ sở cương lĩnh định hướng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2016 -2020 và tầm nhìn 2030, Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Cơ chế chính sách cần tập trung vào tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là cơ cấu lại ngành nghề, ưu tiên phát triển các ngành có công nghệ cao, phát thải cac bon thấp; công nghệ thân thiện môi trường; sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên; không gây ô nhiễm môi trường; phục hồi tài nguyên và hệ sinh thái.

Thứ hai, về nhận thức, tập trung tuyên truyền, giáo dục định hướng thay đổi nhận thức trước đây của xã hội từ nền “Kinh tế nâu” sang nền “Kinh tế xanh” để tạo ra một sự đồng thuận cao trong xã hội từ lãnh đạo đến người dân và doanh nghiệp, từ đó thay đổi quan niệm và nhận thức về một “nền kinh tế xanh”. Trong hệ thống giáo dục chuyên nghiệp, đổi mới giáo trình, bài giảng theo hướng tiếp cận phát triển “nền kinh tế xanh”. Nâng cấp nội dung “Kinh tế môi trường” và “Kinh tế tài nguyên thiên nhiên” truyền thống theo hướng giảng dạy “Kinh tế xanh”. Nhất là trong bối cảnh hiện nay chúng ta đang thực hiện đổi mới căn bản và giáo dục toàn diện ở các cấp học, bậc học trong cả nước.

Thứ ba, đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ trong nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu các lĩnh vực ngành nghề trong nội hàm của “nền kinh tế xanh” như sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng, công nghệ giảm thiểu phát thải khí nhà kính; hạn chế tối đa gây ô nhiễm môi trường; phục hồi hệ sinh thái tự nhiên; định hướng lại đầu tư công, hướng tới mức đầu tư khoảng 2% tổng chi ngân sách hàng năm cho khôi phục hệ sinh thái và bảo vệ môi trường.

Thứ tư, đổi mới quy hoạch sử dụng đất cho phát triển đô thị, phát triển giao thông, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình phúc lợi xã

hội theo hướng dành quỹ đất đủ cho phát triển cây xanh, hồ nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật môi trường theo quy định tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ năm, cải cách lại hệ thống thuế tài nguyên và xem xét lại thuế môi trường hướng tới phát triển nền kinh tế xanh được điều chỉnh thông qua công cụ kinh tế và cơ chế tài chính và thuế khóa nhằm khuyến khích tiết kiệm và sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhất là tài nguyên quý hiếm, bảo vệ môi trường, duy trì và phát triển hệ sinh thái tự nhiên.

Thứ sáu, dựa vào tiêu chí quốc tế như đã dự tính của UNEP, đầu tư công toàn cầu 2% GDP cho phát triển kinh tế xanh, tổng kết thời gian vừa qua mức độ đầu tư cho môi trường ở Việt Nam còn thiếu hụt bao nhiêu để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và đặc biệt tích cực hợp tác quốc tế trong nỗ lực xây dựng “Nền kinh tế xanh” ở Việt Nam, huy động các nguồn lực hỗ trợ của quốc tế, nhất là nguồn vốn đầu tư 2% GDP toàn cầu cho phát triển “Kinh tế xanh”. Các cơ chế tài chính khác cho phát triển rừng như REDD+; CDM. Kinh nghiệm trước đây cho thấy Việt Nam thường bỏ lỡ nhiều cơ hội đầu tư quốc tế cũng như các thể chế tài chính khác mà Việt Nam có ưu thế như CDM. Điều này cần học tập kinh nghiệm của Trung Quốc và Ấn Độ.

Kết luận: Để đạt được mục tiêu chính sách kinh tế xanh và bảo vệ môi trường, cần phải chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, hướng tới phát triển “nền kinh tế xanh” là hướng tiếp cận mới, tuy nhiên xét về dài hạn đây là hướng tiếp cận phù hợp với xu thế phát triển chung của hệ thống kinh tế toàn cầu. Hơn nữa Việt Nam là quốc gia phát triển sau, do vậy để rút ngắn khoảng cách phát triển và tiếp cận với một nền kinh tế hiện đại, văn minh và phát triển bền vững cần hướng tới một “Nền kinh tế xanh”. Tuy nhiên, mô hình phát triển và cơ cấu ngành nghề thế nào phù hợp với “Nền kinh tế xanh” trong điều kiện phát triển của Việt Nam cần phải tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện, học tập cách thức tiến hành của các quốc gia đã thực hiện trước để từ đó có lộ trình và bước đi phù hợp.

Tài liệu tham khảo:

Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban chấp hành trung ương, báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986- 2016), NXB Chính trị quốc gia.

<http://www.unesco.org>